

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N3
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 09-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N3**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Sang

Ông Huỳnh Văn Tấn

Ông Lê Công Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5222/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 02/12; giới tính: N3; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N3; con ông Phạm Văn Niệm (chết) và bà Lê Thị Đàm (chết); vợ: Huỳnh Thị Mộng Điệp, sinh năm 1980; con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 01/02/2021, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02/02/2021 đến ngày 21/5/2024, ngày 21/5/2024 tiếp tục bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Nhật Long H là Luật sư - Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Bé V (đã chết):*

1. Bà Trần Thị G (mẹ bị hại), sinh năm 1941. Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện M2, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G: Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M2, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh Lê Minh K (con bị hại), sinh ngày 01 tháng 3 năm 2009; có mặt.

Người giám hộ của anh K: Bà Phạm Thị Ánh Đ, sinh năm 1983; có mặt.

Cùng cư trú: ấp A, xã P, huyện M2, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh V2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Ông Mai Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Bà Võ Thị N2, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

4. Ông Phan Văn N3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

5. Anh Trần Cao Minh T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/10/2020, Phạm Văn N đến nhà của anh Mai Văn H để uống rượu. Sau đó, có anh Lê Văn Bé V và anh Lê Văn M4 đến cùng uống rượu. Đến 18 giờ 00 cùng ngày, anh V rủ N đến nhà bà Nguyễn Thị Q1 uống rượu thì N từ chối. N rủ anh V đến nhà của anh Nguyễn Văn Minh V2 chơi thì bị anh V chửi “Minh V2 là cha là mẹ mày hay sao mà nhắc hoài, tao không ưa thằng đó”. Sau đó, N đi về chòi giữ gà của N ở ấp TS, xã TT, huyện M để ngủ thì anh V đi theo và tiếp tục chửi N. Khi về đến chòi, N đi vào bên trong và lên giường nằm còn anh V đứng bên ngoài hàng rào tiếp tục chửi và thách thức rủ N đánh nhau. Anh V đi vào dùng chân đá vào chân trái của N, N ngồi dậy chụp lấy cây kéo cầm trên tay trái, thấy N cầm kéo, anh V bỏ chạy ra cầu bê tông tiếp tục chửi, thách thức đánh nhau với N, N nói “Có gì thì nói, mày chửi cha mẹ tao nữa tao đâm mày”, anh V nói “Tao đánh mày chết mẹ luôn”. Nghe anh V nói vậy, N tay trái cầm kéo bước ra khỏi chòi đi về hướng anh V. Khi N

đến đứng đối diện anh V thì anh V dùng tay trái nắm cổ áo của N, N kêu V bỏ tay ra nhưng anh V không thực hiện mà dùng tay phải đánh vào vai trái của N, và giằng co với N, ôm quay vòng tròn, N cầm kéo trên tay trái quơ qua lại, rồi dùng tay phải vịn vai trái của anh V, tay trái cầm kéo đâm nhiều nhát vào vùng bụng phải, tay phải của anh V, anh V chống trả làm cây kéo rơi xuống ruộng nước. Sau đó, N đi vào chòi giữ gà lên giường nằm, anh V bỏ chạy ra lộ thì gục ngã và sau đó tử vong.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 đôi dép nhựa màu xanh, quai kẹp, dép bên trái, trên quai dép có chữ “Monobo” thu qua khám nghiệm hiện trường.

- Dấu vết màu nâu nghi máu thu qua khám nghiệm hiện trường (đã niêm phong).

- 01 áo thun cổ tròn dài tay thân trên màu xám, thân dưới màu đen, thân trước áo có chữ MOSCINO màu trắng, thân áo trước có 04 vết thủng, tay áo bên phải có 06 vết rách thủng vải, thân áo bên phải có 03 vết rách thủng vải, áo dính nhiều đất thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 quần lửng màu xám đen, quần dính nhiều đất thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 dây thắt lưng màu đen thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- Máu thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 quần vải thun, lưng thun màu xanh, sọc hai bên ống quần, quần có dính nhiều chất bụi bẩn màu xám trắng do Phạm Văn N giao nộp.

- 01 đôi dép nhựa màu đen đã cũ, trên dép dính nhiều bùn đất do Phạm Văn N giao nộp.

- 01 áo dài tay màu xanh vạt ngang có lô gô chữ Công ty CPTVTKĐT xây dựng Song Lam, thân áo trước bên trái có dính nhiều vết màu nâu nghi máu do Phạm Văn N giao nộp (niêm phong).

- Vết màu nâu nghi máu thu trên thân thể Phạm Văn N (niêm phong).

- Tóc của Lê Văn Bé V (niêm phong).

- Tóc của Phạm Văn N (niêm phong).

- 01 cây kéo bằng kim loại, có hai lưỡi màu trắng, mũi nhọn, kéo dài 19,03cm, cán kéo được bọc nhựa màu đỏ, trắng thu qua biên bản truy tìm hung khí.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 186/TT ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của bị hại Lê Văn Bé V như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng cổ trước, ngực trái, bụng phải và lưng có nhiều vết sây sát da.

- Mặt ngoài đầu trên cánh tay phải có 06 vết rách thủng da.
 - Vùng bụng phải có vết thương hình không xác định, bờ mép tương đối gọn, kích thước 1,5cm x 0,6cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, sâu thấu vào Kng bụng, gây thủng phúc mạc, thủng dạ dày và tá tràng.
 - Tổ chức dưới da, cơ vùng bụng bị xuất huyết.
 - Kng bụng có nhiều máu loãng, máu đông và thức ăn.
- * Nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Văn Bé V chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả vết thương vùng bụng phải.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 5431/C09B ngày 23/11/2020 của Phân Viện K học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết màu nâu dính trên chiếc áo dài tay màu xanh đậm và trên thân thể của Phạm Văn N đều là máu của Lê Văn Bé V.

- Không phát hiện máu trên cây kéo gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định cơ chế hình thành vết thương số 6393/C09B ngày 08/02/2021 của Phân Viện K học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các thương tích của ông Lê Văn Bé V do vật sắc nhọn gây ra.

- Cây kéo gửi giám định gây ra được các thương tích của ông Lê Văn Bé V.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 74/KL-VPYTW ngày 26/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế kết luận đối với bị can Phạm Văn N như sau:

* Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện nay: Đang sự bị bệnh Mất trí do sử dụng rượu (F10.73 - ICD.10).

* Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 267/KLBB-VPYTW ngày 02/05/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế kết luận đối với bị can Phạm Văn N như sau:

* Bị bệnh: Mất trí do sử dụng rượu (F10.73 - ICD.10).

* Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết bắt buộc chữa bệnh nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra, Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bà Trần Thị G (mẹ bị hại V) yêu cầu Phạm Văn N bồi thường số tiền 96.160.000 đồng gồm chi phí mai táng 40.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 56.160.000 đồng; cháu Lê Minh K (con bị hại V) yêu cầu N bồi thường tiền tổn thất tinh thần 84.240.000 đồng và chị Phạm Thị Ánh Đ người giám hộ cho cháu Lê Minh K yêu cầu cấp dưỡng cho cháu K số tiền là 7.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSBT-P1 ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn N trình bày lời khai: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2020, bị cáo và anh Lê Văn Bé V có uống rượu tại nhà của ông Mai Văn H, sau đó bị cáo và anh V ra về. Sau đó anh V rủ bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị Q1 uống rượu tiếp thì bị cáo không đi, anh V chửi và thách thức đánh nhau với bị cáo, anh V dùng chân đá vào chân trái của bị cáo, bị cáo tức giận cầm kéo quơ 02 cái trúng vào bụng anh V, anh V bỏ chạy sau đó tử vong đúng như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Nguyễn Duy Q trình bày lời khai: Bà Lê Thị G là bà ngoại vợ của ông đã uỷ quyền cho ông tham gia tố tụng. Ông đại diện cho bà G yêu cầu bị cáo N bồi thường dân sự tổng số tiền là 96.160.000 đồng (gồm: chi phí đám tang 40.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 56.160.000 đồng). Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Lê Minh K trình bày: Anh là con của bị hại Lê Văn Bé V, anh yêu cầu bị cáo N phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh với số tiền 84.240.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người giám hộ của anh Lê Minh K, bà Phạm Thị Ánh Đ (mẹ của anh K) trình bày: Bà với bị hại V ly hôn vào ngày 28/7/2017, bà với bị hại V có con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 01/3/2009. Bà yêu cầu bị cáo N phải cấp dưỡng nuôi Lê Minh K cho đến khi đủ 18 tuổi, mỗi tháng 100.000 đồng x 76 tháng = 7.600.000 đồng và cấp dưỡng một lần. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn Minh V2 trình bày lời khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/10/2020, anh T ở cùng áp đến nhà ông nói anh V uống rượu say nằm ngoài đường, anh T kêu ông lên kè anh V về. Nghe vậy ông đến thấy anh V nằm ngoài lộ, ông lại xem thì anh V nói “anh V2 ơi tôi mắc tiểu quá, chắc em chết quá anh V2 ơi, chở em về anh V2 ơi”, ông kiểm tra thấy ở vùng bụng anh V có vết thương,

ngoài ra trên vai anh V có vết thẹo mờ. Lúc đó có cô N2, ông nói với cô N2 “Vết thương của V chắc bị đâm quá thím U”. Khoảng 15 phút sau anh V ngừng thở.

- Người làm chứng ông Mai Văn H trình bày lời khai: Khoảng 20 giờ ngày 10/10/2020, ông từ nhà đi xuống chòi của N để trả lại nửa lít rượu thì phát hiện anh V nằm dưới đất, ông V2 đang đỡ đầu của anh V và ông có nghe tiếng của bà U la kêu báo Công an, ông kêu ông V2 xem anh V còn thở hay không thì ông V2 nói anh V không còn thở. Nghe vậy ông điện thoại báo Công an xã TT.

- Người làm chứng bà Võ Thị N2 trình bày lời khai: Khoảng hơn 18 giờ ngày 10/10/2020, bà đang ở chòi giữ vịt của con bà thì nghe tiếng chửi lớn, bà nghe anh V chửi hướng về chòi của Phạm Văn N, bà thấy anh V đi qua đi lại trước chòi của con bà mấy lần và chửi về hướng chòi của N. Sau đó bà thấy anh V đi về hướng chòi của N, bà không nghe tiếng N trả lời. Lúc này bà vô chòi với cháu ngoại, khoảng 10 phút sau bà thấy có dáng người nằm trên đường đi trước chòi vịt của con bà, bà đi ra thấy anh V đang nằm sấp và V rên, nghe V nói “mắc tiểu quá mà sao không tiểu được”. Sau đó ông V2 đến thì anh V nói “mắc tiểu quá mà sao không tiểu được”. Ông V2 lật anh V nằm ngửa lại và anh V nằm bất động, bà điện thoại cho ông N3 là con ruột của bà đến phụ giúp đưa anh V về. Khi ông N3 đến kiểm tra thì anh V đã chết.

- Người làm chứng ông Phan Văn N3 trình bày lời khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, ông đang ở nhà thì mẹ ông là bà Võ Thị N2 điện thoại nói “Xuống kè anh V về, để nhậu say nằm ngoài đường một hồi chết”, ông đến thấy anh V nằm ngoài đường, ông V2 ngồi cạnh bên và đang kêu anh V thì thấy anh V không còn thở, ông lên nhà ông H mượn điện thoại báo Công an.

- Người làm chứng anh Trần Cao Minh T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 306, 307): Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2020, anh nghe V chửi “Tao lên trên làm phụ muốn chết mẹ, có ai trả tiền tao đồng bạc nào đâu, tao chỉ nể đất của anh Ba, tao đập chết mẹ mày, bữa nay tao bẻ cổ mày không được thì ngày mai gặp tao cũng bẻ cổ mày”. V lập đi lập lại nhiều lần, tiếp đó anh có nghe N chửi vọng ra từ phía chòi của N đang ở nhưng nội dung không rõ, anh không để ý tới nữa. Sau đó anh bước ra cửa rào định đi chơi thì gặp bà U nói “mày qua coi sao, thằng V cãi lộn với thằng N sao giờ thằng V té nằm ở đó”, anh qua thấy V có vết trầy xước ở chân, trên mặt có nhiều vết bùn đất, tại nách áo bên phải có vết máu thấm ra ngoài áo. Bà U kêu anh tìm người đưa V đến nhà của V2, anh xuống nhà V2 cùng V2 đi đến nơi V nằm, V nói “Tao mắc tiểu quá mà tao tiểu không được”, anh chỉ nghe vậy thôi rồi về nhà nghỉ, không biết diễn biến tiếp theo như thế nào, sau đó anh nghe tin V chết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số 75/CT-VKSBT-P1 ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Bútộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị G (mẹ bị hại V) số tiền 96.160.000 đồng (gồm: chi phí mai táng 40.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 56.160.000 đồng); cho anh Lê Minh K (con bị hại V) tiền tổn thất tinh thần 84.240.000 đồng và cấp dưỡng cho anh Lê Minh K số tiền là 7.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ phía bị hại, vì vậy bị hại cũng có phần lỗi. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, học vấn thấp, khi phạm tội là người bị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, xử phạt bị cáo theo mức hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện đồng ý bồi thường của bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để về sớm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào

chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn không đáng kể nhưng vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2020, tại ấp TS, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Phạm Văn N đã có hành vi dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng bụng phải, tay phải của anh Lê Văn Bé V, làm anh V tử vong.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, mặc dù tại thời điểm gây án bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không do bệnh lý tự phát sinh mà do dùng rượu (F10.73 - ICD.10), vì vậy bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự; chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhen nhưng bị cáo đã sử dụng cái kéo bằng kim loại có 02 mũi nhọn sắc, bén là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng tay phải, bụng phải là vùng hiểm yếu trên cơ thể bị hại, dẫn đến bị hại tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSBT-P1 ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc sau khi giữa bị cáo và bị hại đều có uống rượu, bị hại nhiều lần chửi và thách thách đánh nhau với bị cáo, bị hại dùng chân đá trúng chân bị cáo, bị cáo không kiềm chế được đã cầm cái kéo bước ra khỏi chòi và đi về hướng bị hại; bị hại tay trái nắm cổ áo bị cáo, tay phải đánh vào vai trái của bị cáo; bị cáo tay phải vịn vai trái của bị hại, tay trái cầm cái kéo đâm nhiều nhát vào người bị hại gây ra nhiều vết thương trên

cơ thể bị hại, trong đó vết thương vùng bụng phải sâu thấu vào Kng bụng, gây thủng phúc mạc, thủng dạ dày và tá tràng dẫn đến bị hại chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả vết thương vùng bụng phải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện bản tính côn đồ, xâm phạm tính mạng của con người một cách trái pháp luật; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *vợ, con bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vợ bị cáo bị chậm phát triển tâm thần trung bình, bị cáo có con còn nhỏ và bị bệnh “Rối loạn hành vi/Chậm phát triển tâm thần nặng”, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặt khác nguyên xảy ra vụ án là do chính bị hại là người tạo ra nguyên cơ, vì vậy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, phạm tội thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống con người, từ khi gây ra cái chết cho bị hại đến nay thì bị cáo chưa bồi thường khoản thiệt hại nào cho phía gia đình bị hại. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị G là mẹ của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 96.160.000 đồng (gồm: chi phí mai táng 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần bằng 24 tháng lương cơ bản x 2.340.000 đồng/tháng = 56.160.000 đồng); anh Lê Minh K là con của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 36 tháng lương cơ bản x 2.340.000 đồng/tháng = 84.240.000 đồng; bà Phạm Thị Ánh Đ là mẹ và cũng là người giám hộ cho anh Lê Minh K yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi anh K đến khi tròn 18 tuổi với số tiền 100.000 đồng/tháng x 76 tháng = 7.600.000 đồng và cấp dưỡng một lần. Xét thấy các khoản yêu cầu này là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và bắt buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; đây là công cụ, phương tiện phạm tội và là các đồ vật liên quan đến vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8.2] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo theo mức hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo Giấy chứng nhận hộ nghèo thì chỉ có vợ và 02 con của bị cáo. Do bị cáo không có tên trong Giấy chứng nhận hộ nghèo nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

Bútộc bị cáo Phạm Văn N bồi thường cho bà Trần Thị G số tiền 96.160.000 (chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Bútộc bị cáo Phạm Văn N bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Lê Minh K số tiền 84.240.000 (tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bútộc bị cáo Phạm Văn N cấp dưỡng một lần nuôi anh Lê Minh K đến khi tròn 18 tuổi với số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh, quai kẹp, dép bên trái, trên quai dép có chữ “Monobo” thu qua khám nghiệm hiện trường.

- Dấu vết màu nâu nghi máu thu qua khám nghiệm hiện trường (đã niêm phong).

- 01 (một) áo thun cổ tròn dài tay thân trên màu xám, thân dưới màu đen, thân trước áo có chữ MOSCINO màu trắng, thân áo trước có 04 vết thủng, tay áo bên phải có 06 vết rách thủng vải, thân áo bên phải có 03 vết rách thủng vải, áo dính nhiều đất thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 (một) quần lửng màu xám đen, quần dính nhiều đất thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 (một) dây thắt lưng màu đen thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- Máu thu qua khám nghiệm tử thi Lê Văn Bé V.

- 01 (một) quần vải thun, lưng thun màu xanh, sọc hai bên ống quần, quần có dính nhiều chất bụi bẩn màu xám trắng do Phạm Văn N giao nộp.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã cũ, trên dép dính nhiều bùn đất do Phạm Văn N giao nộp.

- 01 (một) áo dài tay màu xanh vạt ngang có lô gô chữ Công ty CPTVTKĐT xây dựng Song Lam, thân áo trước bên trái có dính nhiều vết màu nâu nghi máu do Phạm Văn N giao nộp (niêm phong).

- Vết màu nâu nghi máu thu trên thân thể Phạm Văn N còn lại sau giám định (niêm phong).

- Tóc của Lê Văn Bé V còn lại sau giám định (niêm phong).

- Tóc của Phạm Văn N còn lại sau giám định (niêm phong).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có hai lưỡi màu trắng, mũi nhọn, kéo dài 19,03cm, cán kéo được bọc nhựa màu đỏ, trắng thu qua biên bản truy tìm hung khí, sau giám định (niêm phong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 9.400.000 (chín triệu bốn trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành án: Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, h.M (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông